

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giằng co trong vùng 1,862 – 1,887 và đóng cửa tại mốc 1,869.04 điểm, tăng hơn 11 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Hóa chất, Tiện ích... Ở chiều ngược lại, ngành Truyền thông, Bất động sản, Ngân hàng, Công nghệ thông tin có phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX, UPCOM và bán ròng trên sàn HNX. VN-Index cần sự đồng thuận mạnh hơn của dòng tiền để quay trở lại kiểm tra ngưỡng kháng cự cũ quanh 1,900 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đồng loạt tăng theo diễn biến của chỉ số VN30, ngoại trừ VN30F2Q

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 23/06/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+11.13** điểm, đóng cửa tại **1869.04** điểm. HNX-Index **+5.32** điểm, đóng cửa tại **326.38** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+15.76)**, **LPB (+2.31)**, **TCB (+1.79)**, **VPB (+0.95)**, **VHM (+0.53)**
- Kéo chỉ số giảm: **GAS (-1.39)**, **BSR (-1.31)**, **GVR (-0.78)**, **VPL (-0.52)**, **HPG (-0.48)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19,095** tỷ đồng, tăng **55.37%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 31,032 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 23.09 điểm. Thị trường có **99** mã tăng, **61** mã tham chiếu, **210** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **1512.32** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (2771.34 tỷ)**, **LPB (62.64 tỷ)**, **BID (42.31 tỷ)**, **ACB (35.70 tỷ)**, **VPB (21.76 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-94.43** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.68%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - TCB (+3.72%)** ([Link báo cáo](#))
 - VPB (+2.12%)** ([Link báo cáo](#))
 - ACB (+1.59%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-1.30%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - LPB (+6.91%)** ([Link báo cáo](#))
 - VIC (+4.19%)** ([Link báo cáo](#))
 - GMD (+1.06%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.68%	-1.30%	0.60%	0.76%
1 tuần	-0.97%	-0.85%	3.38%	1.78%
1 tháng	-3.28%	-3.65%	-2.29%	-1.59%
3 tháng	4.93%	2.01%	15.75%	12.71%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,869.04	326.38	127.43
% 1D	0.60%	1.66%	-0.26%
GTKL (tỷ VND)	19,095	1,121	393
%1D	55.37%	58.36%	2.83%
GDNN (tỷ VND)	1512.32	-94.43	1.26

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	2,771.34	HPG	-197.91
LPB	62.64	TCB	-154.46
BID	42.31	MWG	-130.61
ACB	35.70	MBB	-94.67
VPB	21.76	MSN	-84.97

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

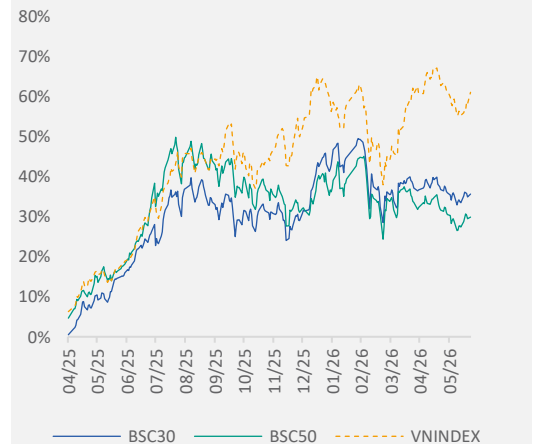
		%D	%W
SPX	7,473	-0.37%	0.56%
FTSE100	8,327	-0.87%	-1.42%
Eurostoxx	24,787	-1.40%	-0.49%
Shanghai	4,106	-1.37%	0.24%
Nikkei	69,788	-3.55%	0.64%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	77.49	-0.53%
Giá vàng	4,107	-1.99%
Tỷ giá		
USD/VND	26,321	0.01%
EUR/VND	30,026	-0.12%
JPY/VND	163	0.09%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.9%	0.20%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	229.00	4.19%	15.76	15.34
LPB	52.60	6.91%	2.31	171.17
TCB	32.05	3.72%	1.79	29.61
VPB	26.55	2.12%	0.95	28.92
VHM	156.00	0.39%	0.53	6.57

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	197.60	9.78%	4.86	0.03
VIT	24.50	9.38%	0.10	0.05
MVB	16.80	8.39%	0.10	
PGS	51.70	3.40%	0.06	0.04
HHC	75.00	5.63%	0.05	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TVS	13.80	6.98%	0.32
LPB	52.60	6.91%	171.17
TPC	6.81	6.91%	0.00
VNE	3.01	6.74%	1.41
SC5	15.90	6.35%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BXH	13.20	10.00%	0.00
VLA	8.80	10.00%	0.00
THD	197.60	9.78%	0.03
SFN	22.10	9.41%	0.00
VIT	24.50	9.31%	0.05

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	78.90	-3.43%	-1.39	2.26
BSR	25.10	-4.92%	-1.31	15.28
GVR	33.55	-2.75%	-0.78	3.04
VPL	90.50	-1.52%	-0.52	0.73
HPG	23.30	-1.27%	-0.48	29.50

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

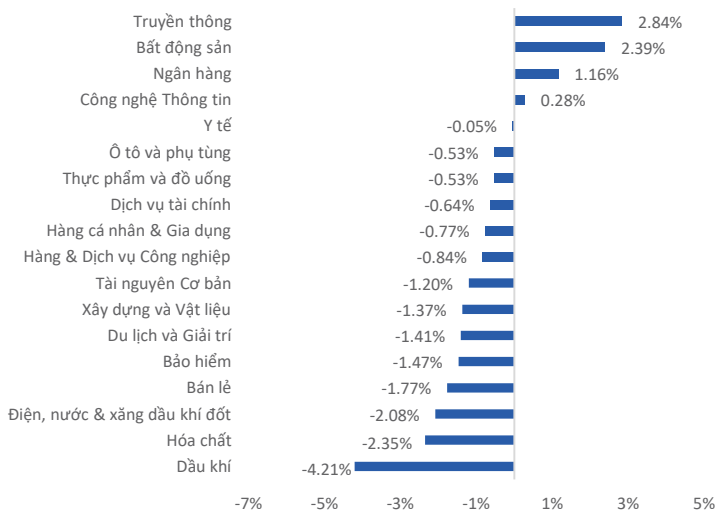
	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	37.80	-4.55%	-0.57	3.86
KSF	77.80	-1.14%	-0.52	0.15
SHS	18.40	-3.66%	-0.40	21.71
PVI	75.20	-1.96%	-0.23	0.04
CEO	14.90	-3.25%	-0.18	9.04

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

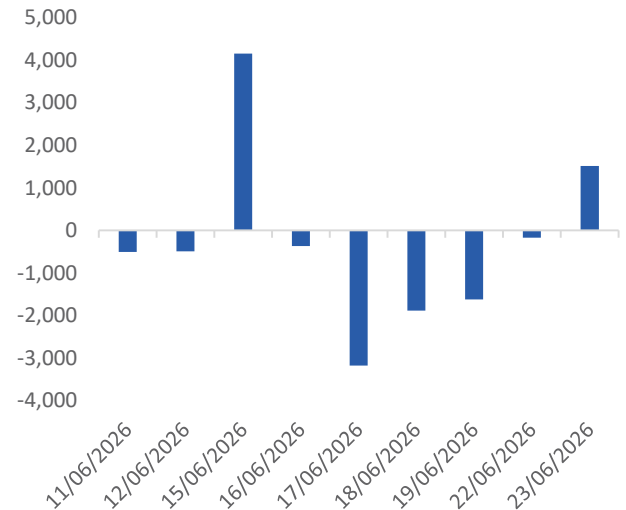
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PET	51.20	-6.91%	2.23
LDG	3.27	-6.84%	2.08
FDC	20.80	-6.73%	0.00
FCM	3.35	-6.69%	0.13
STG	28.05	-6.66%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SVN	2.70	-10.00%	0.98
TSB	18.90	-10.00%	0.01
MDC	8.50	-8.60%	0.01
DNP	19.10	-8.17%	0.00
SDN	18.00	-7.69%	0.00

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.0	-1.6%	1.0	113,362	483.7	5,552	13.9	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	29.5	-0.8%	1.0	28,017	47.2	1,714	17.4	42.4	8.0%	Link
KDH	Bất động sản	22.0	-2.4%	0.9	25,250	147.5	1,077	20.9	39.9	25.0%	Link
PDR	Bất động sản	14.8	-1.3%	1.1	14,917	107.0	607	24.6	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	156.0	0.4%	1.6	638,292	1038.0	15,766	9.9	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.8	0.3%	0.6	120,268	485.5	5,691	12.4	124.4	28.7%	Link
BSR	Dầu khí	25.1	-4.9%	0.0	132,193	391.8	2,612	10.1	-	1.3%	Link
PVS	Dầu khí	37.8	-4.6%	0.9	20,252	148.3	3,781	10.5	52.3	16.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.6	-2.8%	1.0	30,617	145.4	1,382	20.5	-	34.1%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	26.9	-1.3%	1.0	68,030	448.5	2,153	12.6	-	31.7%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	24.5	-2.0%	0.7	28,691	207.7	1,314	19.0	-	18.3%	Link
DCM	Hóa chất	35.8	-3.0%	0.8	19,535	137.0	4,413	8.4	53.3	7.7%	Link
DGC	Hóa chất	50.5	-1.9%	1.0	19,559	78.7	6,911	7.5	96.7	4.8%	Link
ACB	Ngân hàng	22.4	1.6%	0.7	127,697	507.6	2,802	7.9	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	34.0	0.4%	0.9	262,911	426.8	4,906	6.9	53.5	24.8%	Link
HDB	Ngân hàng	25.7	1.6%	1.0	126,383	687.9	3,482	7.3	32.7	21.4%	Link
MBB	Ngân hàng	24.8	0.0%	1.0	199,764	476.2	3,442	7.2	32.4	22.3%	Link
MSB	Ngân hàng	15.5	-0.3%	1.0	48,516	298.0	1,884	8.3	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	71.7	0.7%	0.8	134,227	894.5	2,454	29.0	-	11.7%	Link
TCB	Ngân hàng	32.1	3.7%	1.1	218,965	951.6	3,677	8.4	43.5	21.8%	Link
TPB	Ngân hàng	16.2	-0.6%	1.0	45,078	249.2	2,661	6.1	-	23.5%	Link
VCB	Ngân hàng	61.3	0.0%	0.8	512,203	321.2	4,301	14.3	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	16.1	0.3%	0.7	54,634	220.5	2,231	7.2	23.0	4.2%	Link
VPB	Ngân hàng	26.6	2.1%	1.0	206,282	772.7	3,314	7.9	36.5	24.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23.3	-1.3%	0.8	199,254	692.2	2,499	9.4	32.2	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.8	-1.7%	0.8	9,647	44.1	673	17.8	14.3	3.6%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	18.8	0.0%	0.8	8,082	16.6	3,184	5.9	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71.5	0.0%	1.0	103,383	280.5	3,268	21.9	100.4	24.8%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	58.4	-0.3%	0.5	122,471	166.8	4,914	11.9	78.0	48.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	39.1	-3.69%	0.9	8,979	47.4	2,914	13.9	23.6%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	128.8	-1.30%	0.8	22,224	51.0	5,368	24.3	31.7%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	64.9	-1.67%	0.9	48,993	44.1	3,977	16.6	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.5	-2.34%	1.0	10,194	59.4	1,003	12.8	1.7%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.5	-4.23%	0.9	16,485	231.0	183	71.0	19.0%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	15.4	-3.76%	1.0	3,664	27.6	2,441	6.5	2.0%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	21.1	-2.32%	0.9	8,770	72.4	1,635	13.2	17.3%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	41.1	-1.67%	1.0	15,863	56.6	4,899	8.5	15.9%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.7	-3.38%	0.8	12,904	71.1	1,599	16.6	40.5%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	50.2	-0.59%	0.8	12,227	3.2	5,392	9.4	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	22.6	-1.96%	0.8	4,140	10.1	1,309	17.6	1.3%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	14.6	-2.01%	1.0	13,590	85.6	239	62.5	10.5%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	229.0	4.19%	1.8	1,693,786	3261.9	1,506	145.9	3.0%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	29.8	-2.93%	1.3	69,760	206.7	3,025	10.2	12.0%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.3	-0.55%	0.8	6,381	6.1	1,731	15.8	36.7%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	37.7	-2.46%	0.8	49,108	164.2	1,400	27.6	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	31.0	-3.73%	0.6	17,872	120.9	2,139	15.0	9.1%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.3	-0.94%	1.0	10,119	63.5	1,066	24.9	24.9%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.3	-1.93%	1.2	20,719	121.9	1,780	11.6	0.5%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.9	-3.43%	0.8	197,138	180.8	4,808	17.0	2.1%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.3	-1.38%	0.9	44,484	154.8	1,122	12.9	4.6%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	50.6	-1.17%	0.5	31,892	15.0	4,224	12.1	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	137.5	-1.43%	0.8	107,289	632.7	3,287	42.4	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.3	-1.14%	1.1	40,105	385.2	1,139	26.9	7.5%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.4	1.06%	0.9	32,243	63.6	4,457	17.0	41.3%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.0	-0.93%	0.6	10,076	33.1	6,752	7.9	11.0%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.0	-2.68%	0.7	10,597	92.1	2,211	9.3	12.9%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.9	-0.62%	0.6	11,062	24.4	2,959	21.7	4.0%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	65.2	-1.21%	0.6	33,774	43.1	7,093	9.3	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.3	0.00%	0.8	2,382	21.5	2,181	9.3	48.0%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.6	0.51%	0.9	2,510	17.1	3,269	6.0	21.6%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.0	-1.92%	0.6	15,944	121.2	1,868	12.6	3.8%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	33.6	-2.75%	1.1	138,000	103.3	1,572	21.9	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	20.8	-0.72%	1.0	39,024	156.1	401	52.2	2.4%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	52.6	6.91%	0.7	146,974	7934.4	3,738	13.2	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.9	0.78%	0.6	27,525	148.7	2,192	5.8	1.1%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	12.3	0.00%	0.7	32,622	79.2	1,604	7.6	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.0	-1.65%	0.9	5,982	22.1	313	38.8	4.7%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	21.0	-2.33%	1.1	5,724	7.2	3,992	5.4	3.4%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.0	0.17%	0.6	10,908	82.3	549	54.5	3.1%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.8	-0.83%	0.7	61,820	29.0	3,754	12.8	58.6%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.5	0.00%	0.8	12,253	22.3	6,662	8.8	19.3%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	146.4	-3.37%	0.5	12,402	16.2	15,218	10.0	80.9%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	71.4	-1.52%	0.8	8,107	29.6	7,565	9.6	45.3%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	84.0	-1.64%	0.9	9,769	27.8	5,489	15.6	4.8%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	38.6	-2.28%	0.8	4,684	10.5	3,213	12.3	18.5%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.3	-0.88%	0.9	6,238	32.7	1,238	9.2	10.1%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.9	-2.67%	0.6	9,254	136.9	2,838	7.9	9.8%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.8	-0.25%	0.7	12,832	48.9	6,432	3.1	1.8%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.0	-0.46%	1.0	19,346	10.4	2,896	14.9	1.0%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>